TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 55/2024/QĐST-DS	*H, ngày 13 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 69/2023/TLST-DS, 13 tháng 3 năm 2024 về việc *"Tranh chấp vay tài sản"*.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trương Huy H1, sinh năm 1994. Địa chỉ: Số nhà 65 Ngô Gia Tự, thị trấn X, huyện Y, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Ông Bùi Văn H2, sinh năm 1973. Địa chỉ: khu phố Z, thị trấn F, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Trương Thành N, sinh năm 1992. Địa chỉ: Số nhà 65 Ngô Gia Tự, thị trấn X, huyện Y, tỉnh Bình Thuận.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về yêu cầu trả tiền: Ông Trương Huy H1 và ông Bùi Văn H2, ông Trương Thành N thỏa thuận: ông Bùi Văn H2 trả Trương Huy H1 số tiền là 401.920.000 đồng (Bốn trăm lẻ một triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng). Trong đó tiền gốc là 320.000.000 đồng (ba trăm hai mươi triệu đồng); tiền lãi là 81.920.000 đồng (Tám mươi mốt triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng).

Ông Bùi Văn H2 tiếp tục trả ông Trương Huy H1 lãi suất 1,3%/tháng kể từ ngày 04/5/2024 đến khi trả dứt điểm số nợ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về án phí: Ông Trương Huy H1 và ông Bùi Văn H2, ông Trương Thành N thỏa thuận: Ông Bùi Văn H2 phải chịu 1/2 án phí dân sự sơ thẩm, ông Trương Huy H1 chịu 1/2 án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Vì vậy:

Ông Trương Huy H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 5.019.200 đồng (bằng chữ: *Năm triệu không trăm mười chín nghìn hai trăm đồng*), được trừ vào số tiền ông Trương Huy H1 đã nộp 10.200.000 đồng (bằng chữ: *Mười triệu hai trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014434, ngày 05/3/2024 của Chi cục Thi hánh án huyện H. Hoàn trả ông Trương Huy H1 số tiền 5.180.800 đồng (Năm triệu một trăm tám mươi nghìn tám trăm đồng) tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp.

Ông Bùi Văn H2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 5.019.200 đồng (bằng chữ: *Năm triệu không trăm mười chín nghìn hai trăm đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Nguyên Kim